

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 -3 -2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Kim Bình

Bà Hà Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Thanh M - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Hà Thị D- Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa anh Phan Thanh M và chị Hà Thị D đều vắng mặt. Anh Mãi và chị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phan Thanh M trình bày: Anh và chị Hà Thị D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10/01/2007 tại UBND thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh phát hiện chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn

trầm trọng kéo dài mặc dù hai bên gia đình cũng khuyên bảo nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được vợ, chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị D.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị D có 02 con chung Cháu Phan Thanh Bình; sinh ngày 13/3/2007 và Phan Thanh An; sinh ngày 07/05/2010. Hiện tại 2 cháu đang ở với anh. Nay ly hôn nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Bình và An, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến gửi cho Tòa án quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Hà Thị D trình bày: Chị và anh Phan Thanh M tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10/01/2007 tại UBND thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài mặc dù hai bên gia đình cũng khuyên bảo nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được vợ, chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu anh Phan Thanh M làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc giải quyết ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là Phan Thanh Bình; sinh ngày 13/3/2007 và Phan Thanh An; sinh ngày 07/05/2010. Hiện tại hai cháu đang ở với anh Mãi. Nay ly hôn chị là đồng ý giao 2 cháu Bình và An cho anh Mãi trực tiếp nuôi dưỡng chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Mãi.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hà Thị D chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Phan Thanh M được ly hôn với chị Hà Thị D. Vợ chồng có hai con chung là Phan Thanh Bình; sinh ngày 13/3/2007 và Phan Thanh An; sinh ngày 07/05/2010. Ly hôn đề nghị giao cả hai cháu Bình và An cho anh Mãi trực tiếp nuôi dưỡng. Chị

D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Mãi. Chị Hà Thị D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Buộc anh Mãi phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phan Thanh M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Hà Thị D. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị Hà Thị D không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị D theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Chị Hà Thị D đã được triệu tập đến phiên hoà giải nhưng chị D không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Anh Phan Thanh M và chị Hà Thị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Thanh M và chị Hà Thị D .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mãi và chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/01/2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Mãi và chị D đều thừa nhận: Mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên xảy ra cãi vã, thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng kéo dài từ năm 2019 cho đến nay nên hôn nhân thực tế không còn tồn tại. Việc này đã được chính quyền UBND thị trấn Ngọc Lặc xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Nay anh Mãi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị D, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Phan Thanh M được ly hôn với chị Hà Thị D.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh Mãi và chị D thống nhất có hai con chung là Phan Thanh Bình; sinh ngày 13/3/2007 và Phan Thanh An; sinh ngày 07/05/2010, lâu nay hai cháu đang ở cùng anh Mãi các cháu được anh chăm sóc, giáo dục, phát triển bình thường về mọi mặt. Ly hôn anh Mãi và chị D đều có nguyện vọng tiếp tục giao hai cháu Bình và An cho anh Mãi trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu). Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận ý kiến của các đương sự. Chị Hà Thị D có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn

cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai, đơn trình bày ý kiến và quá trình giải quyết vụ án anh Mãi và chị D đều có nguyện vọng giao hai con cho anh Mãi trực tiếp nuôi dưỡng. Theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh Mãi xác định anh vẫn đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt nên anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận ý kiến của các đương sự.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Phan Thanh M và chị Hà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Buộc anh Phan Thanh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39; 147;227; 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phan Thanh M được ly hôn với chị Hà Thị D.

2. Về con chung: Giao hai cháu Phan Thanh Bình; sinh ngày 13/3/2007 và Phan Thanh An; sinh ngày 07/05/2010 cho anh Mãi trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Duyệt không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc anh Phan Thanh M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000267 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, anh Phan Thanh M đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Mãi và chị D. Anh Phan Thanh M và chị Hà Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành